

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-PT

Ngày: 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 192/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo Khuru Tuấn N, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn N, Trần Trọng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Khuru Tuấn N, tên gọi khác: N S, sinh năm 1978. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuru Tuấn T, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1955 (sống); Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 29/9/2019 đến ngày 08/10/2019 được Cơ quan điều tra cho áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Nguyễn Phi L, sinh năm 1989. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp MT, xã PD, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Trần Thị C1 (chết); Họ và tên vợ: Hồ Thị Mỹ L1, sinh năm 1975; Con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1966; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008 với bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 11/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/01/2017. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Trần Trọng H1, tên gọi khác TCK, sinh năm 1973. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng K (chết) và bà Đào Thị G (chết); Họ và tên vợ: Cao Thị H2, sinh năm 1974; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo N, L, N, H1*: Luật sư Nguyễn Văn H3, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn H3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Bị cáo:*

Hồ Công M, sinh năm 1976. Nơi đăng ký HKTT: Ấp BT2, xã BP Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp BT2, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Võ Thành N1 (Bé N1), sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT: khu vực X, thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: khu vực X, thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Dương Phương Th1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: PHH, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp HT, xã BHT, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An.

Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Ông Trần Chí L1(M), sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xã TL, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ông La Phúc H4, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xã HT, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn Th2 (UTH), sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố A, phường TT, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phan Vĩnh Ph, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp BT, xã HKĐ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Ông Huỳnh Thanh Ph1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp PT, xã ĐP, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Hứa Văn D2, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp TH, xã GH 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xã VL B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông Mai Thanh L2, sinh năm 1986.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2019, Khuru Tuấn N đứng ra tổ chức cho các con bạc đá gà thắng thua bằng tiền tại khu vườn chuối thuộc đường số 25A4 khu dân cư TĐ, ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để lấy tiền hoa hồng. N tổ chức cho các con bạc tham gia vào các ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần, trung bình một ngày N tổ chức từ 03 đến 04 trận gà, một trận gà số tiền cá cược từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Trước đó, Võ Văn Đ3 và Hồ Công M cũng có tổ chức cho các con bạc đá gà thắng thua bằng tiền tại khu đất trống cặp đường số 25A, khu dân cư TĐ thuộc ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Vì có một số người đánh bạc chuyển đến tham gia ở địa điểm đá gà do N tổ chức nên M, Đ3 gặp N bàn bạc thống nhất cùng N tổ chức cho các con bạc đá gà thắng thua bằng tiền và chia tiền hoa hồng.

Khoảng 18 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2019, M, Đ3 gặp N tại quán cà phê không biển hiệu thuộc đường số 25A, khu dân cư TĐ, ấp BT 1, xã ĐHH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để thỏa thuận chuẩn bị công cụ băng keo, cân và tấm kim loại để phục vụ cho việc tổ chức. N hẹn gà cáp gà, M trực tiếp làm trọng tài

phân định thắng thua, khi M không làm trọng tài thì N đứng ra làm trọng tài, Đ3 làm biện gà. Hình thức thu tiền hoa hồng của các con bạc như sau: tiền cược trong sổ từ 5.000.000 đồng trở lên thu 5%, tiền sổ dưới 5.000.000 đồng thu từ 07% đến 10%, thu 5% nếu cá cược qua biện. Tiền hoa hồng được chia theo tỷ lệ N hưởng 50%, M hưởng 25%, Đ3 hưởng 25%. Địa điểm tổ chức đá gà tại vườn chuối cặp đường A17 khu dân cư TĐ. Khoảng 09 giờ ngày 29/9/2019, N chuẩn bị băng keo, cân đồng hồ, tấm kim loại và gọi điện thoại hẹn và kêu M, Đ3 đến khu đất trống cặp đường A17 khu dân cư TĐ và N, M, Đ3 tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược thắng thua bằng tiền các trận gà như sau:

Trận gà thứ nhất: con gà màu lông vàng, đỏ cân nặng 1,2kg của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đá với con gà màu lông đỏ, đen không rõ cân nặng của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, tiền cược trong sổ thắng thua nhau mỗi bên là 3.500.000 đồng. Trận gà này N gọi điện thoại hẹn gà, M cân cấp gà và làm trọng tài, Đ3 rao biện. Tham gia cá cược trận gà này gồm có: Huỳnh Ngọc Th trực tiếp tham gia cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ (cược không qua trọng tài và biện) số tiền thắng thua mỗi bên 3.500.000đồng, Th bắt cược con gà màu lông đỏ, đen. Kết quả trận gà này con gà màu lông vàng, đỏ thắng, Th thua 3.500.000đồng. M lấy tiền bên thua cược chung cho bên thắng cược và lấy tiền hoa hồng 200.000đồng đưa cho Đ3, Đ3 làm biện gà được 1.000.000đồng của người không rõ họ tên, địa chỉ, lấy tiền hoa hồng 50.000đồng. Tổng cộng số tiền hoa hồng trận gà này là 250.000đồng.

Trận gà thứ hai: con gà màu lông vàng, đỏ cân nặng 1,2kg ở trận gà thứ nhất đá với con gà màu lông xám, cân nặng 1,1kg của người không rõ họ tên, địa chỉ. Đá tiền cược trong sổ thắng thua nhau mỗi bên là 3.000.000 đồng, Trận gà này N gọi điện thoại hẹn gà, M cân cấp gà và làm trọng tài, Đ3 rao biện. Tham gia cá cược trong trận gà này gồm có: Hứa Văn D2 trực tiếp tham gia cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ (cược không qua trọng tài và biện) với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000đồng, D2 bắt cược con gà màu lông vàng, đỏ. Kết quả trận gà này con gà màu lông vàng, đỏ thắng, D2 thắng được 500.000đồng. M lấy tiền bên thua cược chung cho bên thắng cược và lấy tiền hoa hồng 200.000đồng, Đ3 làm biện gà được 1.000.000đồng của người không rõ họ tên, địa chỉ, lấy tiền hoa hồng 50.000đồng. Tổng cộng số tiền hoa hồng trận gà này là 250.000đồng.

Trận gà thứ ba: con gà màu lông đỏ nâu cân nặng 03kg của người không rõ họ tên, địa chỉ đá với con gà màu lông vàng, đỏ cân nặng 3,1kg của người không rõ họ tên, địa chỉ. Tiền cược đá trong sổ thắng thua nhau mỗi bên là 3.000.000đồng. Trận gà này M cân cấp gà và làm trọng tài, Đ3 rao biện, N đi ra ngoài lộ nhựa gần điểm đá gà để quan sát, cảnh giới. Tham gia cá cược trong trận gà này gồm có: Hứa Văn D2 trực tiếp tham gia cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ (cược không qua trọng tài và biện) với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000 đồng, D2 bắt cược con gà màu lông đỏ nâu. Nguyễn Văn Th2 trực tiếp tham gia cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000đồng, Th2 bắt cược con gà màu lông đỏ nâu. Kết quả trận gà này con gà màu lông vàng, đỏ thắng, Th2 và D2

mỗi người thua 500.000đồng. M lấy tiền bên thua cược chung cho bên thắng cược và lấy tiền hoa hồng 200.000đồng. Tổng cộng số tiền hoa hồng trận gà này là 200.000đồng.

Trận gà thứ tư: N gọi điện thoại hẹn gà, cặp gà giữa con gà màu lông trắng cân nặng 2,7kg của Võ Thành N1 đá với con gà màu lông đỏ, đen cân nặng 2,8kg của Nguyễn Phi L. Tiền cược trong sổ trận gà này mỗi bên thắng thua nhau là 10.000.000đồng, M cân gà và làm trọng tài, Đ3 rao biện, N đi ra ngoài lộ nhựa cách nơi đá gà khoảng 20m để quan sát, cảnh giới lực lượng chức năng khi có kiểm tra. Dương Phương Th1 băng cựa, thả gà của L, N1 tự băng cựa, thả gà của N1.

Những người góp tiền tham gia cá cược trong sổ bắt cược con gà của Võ Thành N1 gồm có: Nam 3.000.000đồng; Trần Trọng H1 1.000.000đồng; Nguyễn Văn N 1.000.000đồng; Nguyễn Văn Tr gửi cho H1 cá cược 2.500.000đồng; Huỳnh Thanh Ph1 gửi cho H1 cá cược 2.500.000đồng (Trước và Ph1 gửi tiền cho H1 cá cược dùm nhưng không đến địa điểm đá gà và H1 không cho Tr, Ph1 biết số tiền cược trong sổ).

Những người góp tiền tham gia cá cược trong sổ bắt con gà của Nguyễn Phi L gồm có: L 8.000.000đồng; Ba người nam không rõ họ tên, địa chỉ một người góp 1.000.000đồng, hai người còn lại mỗi người góp 500.000đồng.

Những người trực tiếp tham gia cá cược với nhau không qua trọng tài và biện (cược ngoài sổ) bắt cược con gà của N1 gồm có: Nguyễn Thanh S, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 1.000.000đồng; La Phúc H4, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 1.500.000đồng; Phan Vĩnh Ph, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000 đồng; Nguyễn Văn Th2, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000đồng.

Những người trực tiếp tham gia cá cược với nhau không qua trọng tài và biện (cược ngoài sổ) bắt cược con gà của L gồm có: Phạm Thanh V, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000 đồng; Trần Chí L1, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 2.000.000đồng; Nguyễn Văn D1, cá cược với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền thắng thua nhau mỗi bên 500.000đồng.

Khi hai con gà đang đá với nhau chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Khưu Tuấn N (N S), Hồ Công M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Phi L, Võ Thành N1 (Bé N11), Nguyễn Văn N, Trần Trọng H (TCK) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Khuru Tuấn N (NS) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo Khuru Tuấn N thời gian bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 29/9/2019 đến ngày 08/10/2019).

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Công M hình phạt tiền là 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L, Võ Thành N1 (Bé N), Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1 (TCK) mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Vào các ngày 30/9/2020, 01/10/2020, 02/10/2020, các bị cáo Nguyễn Phi L, Khuru Tuấn N, Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Khuru Tuấn N về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1 về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Các bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Khuru Tuấn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xem xét như:

Bị cáo Khuru Tuấn N thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1, Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn, tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Khuru Tuấn N 01 năm tù, bị cáo Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra. Các bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo N phải nuôi mẹ già 60 tuổi đang bị bệnh, mất sức lao động, bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2008 và vợ đang có thai không lao động được. Tuy nhiên, bị cáo N có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo N là rất nguy hiểm cho xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và bị cáo H. Đối với bị cáo L, H1 có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và H1. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N và H, chấp nhận kháng cáo bị của các bị cáo L, H1, cho bị cáo L và H1 được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Văn H3 trình bày lời bào chữa cho các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Khuru Tuấn N 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, xét xử bị cáo Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì các bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, các bị cáo có nhận thức pháp luật thấp, thu lợi bất chính không lớn. Án sơ thẩm xét xử bị cáo N 01 năm tù với tội “Tổ chức đánh bạc” trong khi xét xử bị cáo Hồ Công M 50.000.000 đồng cùng tội danh là không công bằng giữa các bị cáo, do đó đề nghị xem xét cho bị cáo N được hưởng án treo, nếu không thể cho bị cáo hưởng án treo thì đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N. Đối với bị cáo H mặc dù nhân thân có phạm tội “Cướp tài sản”, nhưng bị cáo đã được xóa án tích, theo Nghị quyết quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo H được coi là người có nhân thân tốt, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo H đang rất khó khăn, nên đề nghị cho bị cáo H được hưởng án treo. Đối với bị cáo L và H1 thì Viện kiểm sát đề nghị cho hưởng án treo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Khuru Tuấn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1, Nguyễn Văn N kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn theo Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng tháng 8 năm 2019, Đ3, M và Khuru Tuấn N bàn bạc thống nhất cùng nhau đến khu đất trống cặp đường A17 khu dân cư TĐ để tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược thắng thua bằng tiền trái phép. Thực hiện hành vi, N phân công: N chuẩn bị công cụ bằng keo, cân và tám kim loại để phục vụ cho việc tổ chức và N hện gà cắp gà; M trực tiếp làm trọng tài phân

định thắng thua, khi M không làm trọng tài thì N đứng ra làm trọng tài; Đ3 làm biện gà. Khoảng 09 giờ ngày 29/9/2019, N chuẩn bị băng keo, cân đồng hồ, tấm kim loại, gọi điện thoại hẹn và kêu M, Đ3 đến khu đất trống cạnh đường A17 khu dân cư TĐ để cùng nhau tổ chức. Tại đây, N, M, Đ3 tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược thắng thua bằng tiền 03 trận gà. Đến trận gà thứ 4 khi hai bên thả gà đang đá với nhau chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng.

[3] Xét thấy, các bị cáo Khuru Tuấn N, Hồ Công M đã tổ chức cho nhiều người đánh bạc với qui mô lớn trên 10 người, số tiền tổ chức đánh bạc trong một lần cá cược trên 20.000.000 đồng, bị cáo N có thu lợi 2.350.000 đồng (đã giao nộp 700.000 đồng); Hồ Công M có thu lợi 1.300.000 đồng (đã giao nộp 250.000 đồng). Hành vi các bị cáo Khuru Tuấn N, Hồ Công M đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với các bị cáo Nguyễn Phi L, Võ Thành N1, Trần Trọng H1, Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền trong trận gà thứ 4 gồm: Võ Thành N1 cược với gà của Nguyễn Phi L, tiền cược mỗi bên là 10.000.000 đồng. Khi hai con gà đang đá với nhau chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phi L, Võ Thành N1, Trần Trọng H1, Nguyễn Văn N tham gia cá cược với số tiền 10.000.000 đồng, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được bất kỳ hình thức cá cược có tính sát phạt, thắng thua bằng tiền trái phép đều bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo N, M tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đá gà thắng thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Khuru Tuấn N, Hồ Công M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Phi L, Võ Thành N1, Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy:

[6.1] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo Khuru Tuấn N thành khẩn khai báo, ăn năn, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo Nghĩa có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo N cung cấp tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo N là người đề xướng, tổ chức việc đá gà ăn thua bằng tiền trái phép, bị cáo phạm tội

với 02 tình tiết định tội nên 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là khởi khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Với vai trò là người đề xướng, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6.2] Đối với Nguyễn Văn N, mặc dù ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/01/2017 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2017 của Giám thị Trại giam Thanh Hòa). Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì đến ngày 04/01/2019 bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì đến ngày 04/07/2019 bị cáo không vi phạm pháp luật, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo H không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (1.000.000 đồng), bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ sắp sinh, bị cáo là lao động chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo khỏi xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục bị cáo, buộc bị cáo thực hiện chế tài về án treo cũng có thể giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo ý kiến bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

[6.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1 đều có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo L tham gia với số tiền đánh bạc tương đối lớn (8.000.000 đồng), nên mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Hòa tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (1.000.000 đồng), nên cá thể hóa hình phạt nhằm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, thể hiện sự công bằng giữa các bị cáo, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H1, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng. Xét thấy, sau khi xử sơ thẩm bị cáo L và H1 cung

cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo L có vợ đang mang thai, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo khỏi xã hội, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục các bị cáo, buộc các bị cáo thực hiện chế tài về án treo cũng có thể giáo dục các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L và H1 theo quan điểm của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Khuru Tuấn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuru Tuấn N, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1;

Tuyên bố bị cáo Khuru Tuấn N (N S) phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1 (TCK) phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Khuru Tuấn N (N S) **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/9/2019 đến ngày 08/10/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/4/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn

Phi L **06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/4/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Trọng H1 (TCK) **03 (ba) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/4/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Giao bị cáo Nguyễn Phi L cho Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Trọng H1, Nguyễn Phi L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1 cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1 vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Khưu Tuấn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Phi L, Trần Trọng H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức